TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2018/HSPT
Ngày 15/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyến

Ông Nguyễn Công Sự

- Thư ký Tòa án: Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2018/HSPT ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn N. Do có kháng ?cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2018/HSST ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện X.

- *Bị cáo kháng cáo*: **Trần Văn N**, sinh năm 28/11/1998 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: có 01 tiền án, tại bản án số 17/2015/HSST ngày 13/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2015. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/12/2017 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/11/2017, sau khi chơi game, trên đường đi bộ về nhà. Trần Văn N phát hiện thấy cửa sổ phòng khám đa khoa H, trú tại ấp 1, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai không đóng, nên nảy sinh ý định vào trong trộm cắp tài sản. N bẻ song cửa sổ chui vào. Khi N nhìn thấy chị Nguyễn Thị Trúc N đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu hồng và 02 ba lô màu đen để ở trên ghế. N lấy điện thoại và 02 ba lô trên ra ngoài mở ra kiểm tra thì thấy 01 ba lô chỉ toàn quần áo, nên N bỏ lại và cầm ba lô còn lại theo lối cũ thoát ra ngoài.

Khi N đi đến trường tiểu học C, N mở ba lô thứ 2 ra kiểm tra thấy bên trong có số tiền 1.200.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 bằng trung cấp điều dưỡng, tất cả đều mang tên chị N, nên N mang về nhà cất giấu.

Khoảng 06 giờ ngày 29/11/2017, sau khi phát hiện tài sản bị mất, chị N nhắn tin vào số sim thuê bao của mình bị mất với nội dung muốn chuộc lại giấy tờ tùy thân. N đồng ý, khoảng 10 giờ N cầm ba lô cùng các giấy tờ tùy thân và sim điện thoại của chị N đến, để ở lề đường trước của nhà nghỉ H thuộc ấp S, huyện X, rồi điện thoại cho chị N đến nhận.

Sau khi nhận lại toàn bộ giấy tờ, chị N tiếp tục nhắn tin xin chuộc lại điện thoại. N đồng ý cho chuộc với số tiền 2.000.000 đồng và hẹn đến khu vực Lò Than thuộc ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện X để giao nhận. Khoảng 16 giờ cùng ngày, N đến địa điểm hẹn thì thấy đông người, sợ bị phát hiện nên N đã bỏ đi về.

Khoảng 19 giờ ngày 03/12/2017, N gọi điện cho Đỗ Quang H, ngụ tại ấp V, xã S, huyện X, nhờ Hưng chở tới tiệm điện thoại đi động P thuộc khu 5, thị trấn G, huyện X, N cầm điện thoại đã trộm cắp của chị N cho chị Phan Thị Kim L với số tiền 1.600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra quá trình điều tra, còn xác định vào khoảng 22 giờ ngày 30/8/2017, N có hành vi trộm cắp tài sản ở quán cà phê TAJ của chị Nguyễn Thị Hồng N tại khu 8, thị trấn G, huyện X, như sau:

N trèo qua cổng chính vào bên trong quán cà phê tìm tài sản trộm cắp. Khi vào trong quán, N lấy cắp 01 Camera; 12 lon nước ngọt Redbull; 20 gói thuốc lá hiệu Craven; 05 gói thuốc lá hiệu Jet; 05 gói thuốc lá hiệu 555; 01 USB. Tài sản trộm cắp N bỏ vào cái bao lấy ở bên trong quán, rồi thoát ra ngoài tìm nơi tiêu thụ.

Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X ngày 05/12/2017: Giá trị còn lại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu hồng là 3.000.000 đồng.

Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X ngày 20/10/2017: Giá trị 01 Camera Wife màu trắng – đen đã gãy ăng ten, 01 USB thân bằng gỗ, 12 lon nước ngọt Redbull, 20 gói thuốc lá hiệu Craven A, 05 gói thuốc lá hiệu Jet, 05 gói thuốc lá hiệu 555. Tổng trị giá là 1.003.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 ba lô màu đen đã cũ, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 bằng trung cấp điều dưỡng, tất cả mang tên Nguyễn Thị Trúc Nguyên. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu hồng, 01 Camera Wife màu trắng – đen đã gãy ăng ten, 01 USB thân bằng gỗ, 12 lon nước ngọt Redbull, 20 gói thuốc lá hiệu Craven A, 05 gói thuốc lá hiệu Jet, 05 gói thuốc lá hiệu 555, 01 vỏ bao loại bao đựng gạo 10kg màu xanh.

Chị Nguyễn Thị Hồng N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Chị Nguyễn Thị Trúc Nđã nhận lại điện thoại di động và yêu cầu Trần Văn N trả lại số tiền 1.200.000 đồng đã trộm cắp. Chị Phan Thị Kim L yêu cầu Trần Văn N bồi thường lại số tiền 1.600.000 đồng mà chị đã cầm cố điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu hồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2018/HSST ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện X đã áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/3/2018, bị cáo Trần Văn N có đơn kháng cáo án xử nặng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu:

Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp, chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án không tu dưỡng, lại tiếp tục phạm tội trộm cắp thuộc trường hợp tái phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, cần được xử lý nghiêm. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo N 01 năm 08 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ, nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới, do đó đề nghị bác kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/11/2017, tại phòng khám đa khoa Hoàng Nha, địa chỉ ấp 1, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trần Văn N có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Trúc N 01 điện thoại đi động, 01 ba lô màu đen trong đó có 01 số giấy tờ và 1.200.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được định giá là 4.200.000đ. Ngoài ra bị cáo còn trộm cắp của chị Nguyễn Thị Hồng N, tài sản được định giá là 1.003.000đ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét án sơ thẩm xử bị cáo Trần Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án, nay tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Việc xử lý nghiêm bị cáo là cần thiết, nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ vụ án, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 năm tù 8 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm án, nhưng không bồi thường cho các bị hại để thể hiện sự ăn năn, không cung cấp được tình tiết nào mới. Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm án của bị cáo không có cơ sở để xem xét.

[3] Đại diện viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị này có căn cứ đúng pháp luật, nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1, Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N; Giữ nguyên bản

án hình sự sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn N** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2017.

3. Về án phí: Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án huyện – Công an huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- B5 – Bị cáo;
- Phòng PV27;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Quang Nghĩa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Luyến **Nguyễn Công Sự** **Đinh Quang Nghĩa**